

Số: 110/QĐ-BTP

Hà Nội, ngày 26 tháng 01 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Kế hoạch công tác thi hành án hành chính năm 2022**

**BỘ TRƯỞNG BỘ TƯ PHÁP**

*Căn cứ Luật Tổ tụng hành chính năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 71/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định thời hạn, trình tự, thủ tục thi hành án hành chính và xử lý trách nhiệm đối với người không thi hành bản án, quyết định của Tòa án;*

*Căn cứ Nghị định số 96/2017/NĐ-CP ngày 16/8/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp;*

*Căn cứ Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 15/11/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường chấp hành pháp luật tổ tụng hành chính và thi hành án hành chính;*

*Căn cứ ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Phạm Bình Minh về công tác thi hành án hành chính tại Văn bản số 8665/VPCP-V.I ngày 26/11/2021 của Văn phòng Chính phủ;*

*Căn cứ Quyết định số 678/QĐ-BTP ngày 26/3/2019 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Quy chế xây dựng kế hoạch của Bộ Tư pháp;*

*Theo đề nghị của Tổng Cục trưởng Tổng cục Thi hành án dân sự.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch công tác thi hành án hành chính năm 2022.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Bộ, Tổng Cục trưởng Tổng cục Thi hành án dân sự, Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan thuộc Bộ trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao có trách nhiệm giúp Bộ trưởng Bộ Tư pháp triển khai thực hiện Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Phó TTg TTCP Phạm Bình Minh (để b/c);
- Ủy ban Tư pháp của Quốc hội (để b/c);
- Bộ trưởng (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ (để ph/h);
- Các Bộ, ngành có liên quan (để ph/h);
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (để ph/h);
- Lưu: VT, TCTHADS.

**KT. BỘ TRƯỞNG**  
**THU TRƯỞNG**



*Mai Lương Khôi*  
**Mai Lương Khôi**







**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**KẾ HOẠCH**

**Công tác thi hành án hành chính năm 2022**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 110/QĐ-BTP ngày 26 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)*

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

1. Tiếp tục giúp Chính phủ triển khai có hiệu quả Luật Tố tụng hành chính năm 2015, Nghị định số 71/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định thời hạn, trình tự thủ tục thi hành án hành chính (THAHC) và xử lý trách nhiệm đối với người không thi hành bản án, quyết định của Tòa án và Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 15/11/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường chấp hành pháp luật tố tụng hành chính và THAHC trong bộ máy hành chính nhà nước, bảo đảm việc chấp hành nghiêm bản án, quyết định của Tòa án về vụ án hành chính đã có hiệu lực thi hành của các cơ quan hành chính nhà nước và người đứng đầu các cơ quan hành chính nhà nước.

2. Triển khai toàn diện, thống nhất và hiệu quả ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Phạm Bình Minh về công tác THAHC tại Văn bản số 8665/VPCP-V.I ngày 26/11/2021 của Văn phòng Chính phủ.

3. Xác định cụ thể nội dung công việc, thời hạn hoàn thành, phân công nhiệm vụ, trách nhiệm thực hiện của các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan; các nhiệm vụ đề ra bảo đảm có trọng tâm, trọng điểm và bám sát nhiệm vụ được Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ giao.

**II. NỘI DUNG**

**1. Tiếp tục quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Luật Tố tụng hành chính năm 2015, Nghị định số 71/2016/NĐ-CP và Chỉ thị số 26/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ nhằm nâng cao nhận thức của đội ngũ cán bộ, công chức trong bộ máy hành chính nhà nước và xác định rõ trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước trong việc chấp hành pháp luật về thi hành án hành chính**

1.1. Ban hành văn bản của Bộ Tư pháp đề nghị các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tăng cường quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Luật Tố tụng hành chính năm 2015, Nghị định số 71/2016/NĐ-CP và Chỉ thị số 26/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ nhằm nâng cao nhận thức của đội ngũ cán bộ, công chức trong bộ máy hành chính nhà nước và xác định rõ trách nhiệm của



người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước trong việc chấp hành pháp luật THAHC.

a) *Đơn vị chủ trì tham mưu*: Tổng cục Thi hành án dân sự.

b) *Đơn vị phối hợp*: Các đơn vị có liên quan thuộc Bộ Tư pháp.

c) *Thời gian thực hiện*: Quý I năm 2022.

d) *Kết quả*: Văn bản của Bộ Tư pháp gửi các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

1.2. Các cơ quan thi hành án dân sự địa phương được Ủy ban nhân dân giao nhiệm vụ tham mưu quản lý công tác THAHC trên địa bàn chủ động tham mưu Ủy ban nhân dân cùng cấp tiếp tục triển khai thi hành nghiêm túc Luật Tổ tụng hành chính năm 2015, Nghị định số 71/2016/NĐ-CP và Chỉ thị số 26/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

a) *Đơn vị chủ trì*: Cục Thi hành án dân sự cấp tỉnh, Chi cục Thi hành án dân sự cấp huyện được Ủy ban nhân dân cùng cấp giao nhiệm vụ.

b) *Cơ quan, đơn vị phối hợp*: Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

c) *Thời gian thực hiện*: Cả năm 2022.

d) *Kết quả*: Hội nghị hoặc văn bản chỉ đạo của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện về việc tiếp tục triển khai thi hành Luật Tổ tụng hành chính năm 2015, Nghị định số 71/2016/NĐ-CP và Chỉ thị số 26/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

## **2. Nghiên cứu, hoàn thiện, đề xuất hoàn thiện và tổ chức triển khai thực hiện các quy định của pháp luật về thi hành án hành chính**

2.1. Trên cơ sở kết quả sơ kết 05 năm triển khai thi hành Nghị định số 71/2016/NĐ-CP, nghiên cứu, đề xuất phương án hoàn thiện các quy định của pháp luật về THAHC.

a) *Đơn vị chủ trì tham mưu*: Tổng cục Thi hành án dân sự.

b) *Cơ quan, đơn vị phối hợp*: Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, cơ quan chuyên môn thuộc Văn phòng Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

c) *Thời gian thực hiện*: Quý IV năm 2022.

d) *Kết quả*: Báo cáo của Bộ Tư pháp về việc đề xuất phương án hoàn thiện các quy định của pháp luật về THAHC.

2.2. Nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung Thông tư số 06/2019/TT-BTP ngày 21/11/2019 của Bộ Tư pháp quy định Chế độ báo cáo thống kê thi hành án dân



sự, theo dõi THAHC, trong đó có các biểu mẫu thống kê về THAHC và theo dõi THAHC.

a) *Đơn vị chủ trì tham mưu:* Tổng cục Thi hành án dân sự.

b) *Cơ quan, đơn vị phối hợp:* Tổng cục Thống kê thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư; cơ quan chuyên môn thuộc Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Cục Kế hoạch - Tài chính, Vụ Các vấn đề chung về xây dựng pháp luật thuộc Bộ Tư pháp và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

c) *Thời gian thực hiện:* Quý IV năm 2022.

d) *Kết quả:* Thông tư sửa đổi, bổ sung Thông tư số 06/2019/TT-BTP ngày 29/11/2019 của Bộ Tư pháp quy định Chế độ báo cáo thống kê thi hành án dân sự, theo dõi THAHC.

2.3. Triển khai thực hiện Thông tư liên tịch số 12/2021/TTLT-BTP-VKSNDTC-TANDTC ngày 29/12/2021 của Bộ Tư pháp, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao quy định Chế độ báo cáo thống kê thi hành án dân sự, theo dõi THAHC liên ngành.

a) *Đơn vị chủ trì tham mưu:* Tổng cục Thi hành án dân sự.

b) *Cơ quan, đơn vị phối hợp:* Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao, các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

c) *Thời gian thực hiện:* Theo Kế hoạch triển khai thực hiện Thông tư liên tịch số 12/2021/TTLT-BTP-VKSNDTC-TANDTC ngày 29/12/2021 của Bộ Tư pháp, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao quy định Chế độ báo cáo thống kê thi hành án dân sự, theo dõi THAHC liên ngành.

d) *Kết quả:* Văn bản triển khai thi hành.

2.4. Phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư triển khai thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều và Phụ lục Danh mục chỉ tiêu thống kê quốc gia của Luật Thống kê (về chỉ tiêu kết quả THAHC tại Danh mục chỉ tiêu thống kê quốc gia)

a) *Đơn vị chủ trì tham mưu:* Tổng cục Thi hành án dân sự.

b) *Cơ quan, đơn vị phối hợp:* Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Cục Kế hoạch - Tài chính và các đơn vị có liên quan thuộc Bộ Tư pháp.

c) *Thời gian thực hiện:* Theo Kế hoạch triển khai Luật sửa đổi, bổ sung một số điều và Phụ lục Danh mục chỉ tiêu thống kê quốc gia của Luật Thống kê.

d) *Kết quả:* Văn bản phối hợp, triển khai thi hành.



**3. Tăng cường đôn đốc, kiểm tra, tham mưu xem xét, xử lý trách nhiệm đối với người phải thi hành án là cơ quan hành chính nhà nước, người có thẩm quyền trong cơ quan nhà nước trong việc chấp hành pháp luật thi hành án hành chính**

3.1. Trực tiếp kiểm tra một số địa phương có nhiều bản án hành chính đã có hiệu lực thi hành nhưng chưa thi hành, chậm thi hành; làm rõ nguyên nhân, kiến nghị xử lý trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân theo quy định tại Nghị định số 71/2016/NĐ-CP và pháp luật khác có liên quan; báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả thực hiện.

a) *Đơn vị chủ trì tham mưu:* Tổng cục Thi hành án dân sự.

b) *Đơn vị phối hợp:* Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Nội vụ, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Thanh tra Chính phủ, Văn phòng Chính phủ và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

c) *Thời gian thực hiện:* Quý II và Quý III năm 2022.

d) *Kết quả:* Kế hoạch kiểm tra được ban hành; các Kết luận kiểm tra và Báo cáo Thủ tướng Chính phủ về kết quả kiểm tra.

3.2. Tổ chức Hội nghị trực tuyến với Ủy ban nhân dân một số tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nhằm đôn đốc, có biện pháp tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong công tác THAHC

a) *Đơn vị chủ trì tham mưu:* Tổng cục Thi hành án dân sự.

b) *Cơ quan, đơn vị phối hợp:* Ban Nội chính Trung ương, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Nội vụ, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Thanh tra Chính phủ, Văn phòng Chính phủ; Ủy ban nhân dân một số tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Văn phòng Bộ, Cục Công nghệ thông tin thuộc Bộ Tư pháp và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

c) *Thời gian thực hiện:* Quý III năm 2022.

d) *Kết quả:* Hội nghị trực tuyến được tổ chức.

3.3. Theo dõi, đôn đốc người phải thi hành án là cơ quan hành chính nhà nước và người có thẩm quyền trong cơ quan hành chính nhà nước chấp hành nghiêm pháp luật THAHC; Đề xuất, kiến nghị cơ quan, người có thẩm quyền xem xét, xử lý trách nhiệm đối với người phải thi hành án chậm thi hành án hoặc không chấp hành án hành chính theo quy định.

a) *Đơn vị chủ trì tham mưu/ thực hiện:* Tổng cục Thi hành án dân sự, Cục Thi hành án dân sự cấp tỉnh, Chi cục Thi hành án dân sự cấp huyện



b) *Đơn vị phối hợp*: Các cơ quan, đơn vị có liên quan.

c) *Thời gian thực hiện*: Cả năm 2022.

d) *Kết quả*: Văn bản đôn đốc người phải thi hành án chấp hành nghiêm pháp luật THAHC; Văn bản kiến nghị cơ quan, người có thẩm quyền xem xét, xử lý trách nhiệm theo quy định.

#### **4. Nâng cao hiệu quả công tác theo dõi thi hành án hành chính của các cơ quan thi hành án dân sự**

4.1. Xây dựng nội dung và tổ chức tập huấn, bồi dưỡng chuyên sâu kỹ năng, nghiệp vụ về công tác theo dõi THAHC

a) *Đơn vị chủ trì tham mưu*: Tổng cục Thi hành án dân sự.

b) *Cơ quan, đơn vị phối hợp*: Đơn vị chuyên môn thuộc Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao; Vụ Tổ chức cán bộ thuộc Bộ Tư pháp và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

c) *Thời gian thực hiện*: Theo Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng của Hệ thống Thi hành án dân sự năm 2022

d) *Kết quả*: Hội nghị tập huấn, bồi dưỡng chuyên sâu kỹ năng, nghiệp vụ về công tác theo dõi THAHC được tổ chức.

4.2. Hướng dẫn nghiệp vụ theo dõi THAHC

a) *Đơn vị chủ trì*:

- Tổng cục Thi hành án dân sự chỉ đạo, hướng dẫn nghiệp vụ theo dõi THAHC đối với Cục Thi hành án dân sự các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

- Cục Thi hành án dân sự các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chỉ đạo, hướng dẫn nghiệp vụ theo dõi THAHC đối với các Chi cục Thi hành án dân sự trên địa bàn.

b) *Cơ quan, đơn vị phối hợp*: Các cơ quan, đơn vị có liên quan.

c) *Thời gian thực hiện*: Khi phát sinh yêu cầu.

d) *Kết quả*: Văn bản hướng dẫn nghiệp vụ.

4.3. Theo dõi THAHC đối với các bản án, quyết định của Tòa án về vụ án hành chính đã có quyết định buộc THAHC được Tòa án chuyển giao cho cơ quan thi hành án dân sự.

a) *Đơn vị chủ trì*: Cục Thi hành án dân sự các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Chi cục Thi hành án dân sự quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương.

b) *Cơ quan, đơn vị phối hợp*: Các cơ quan, đơn vị có liên quan.



c) *Thời gian thực hiện:* Cả năm 2022.

d) *Kết quả:* Theo dõi thi hành 100% bản án, quyết định đã có quyết định buộc THAHC của Tòa án.

**5. Xử lý các kiến nghị, phản ánh của các cơ quan, người có thẩm quyền; xử lý đơn thư, kiến nghị, phản ánh của tổ chức, cá nhân liên quan đến công tác thi hành án hành chính**

a) *Đơn vị chủ trì thực hiện, tham mưu triển khai thực hiện:* Tổng cục Thi hành án dân sự và các cơ quan Thi hành án dân sự

b) *Cơ quan, đơn vị phối hợp:* Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; các cơ quan chuyên môn thuộc các bộ, ngành và địa phương có liên quan.

c) *Thời gian thực hiện:* Cả năm 2022 (khi phát sinh đơn thư, kiến nghị, phản ánh).

d) *Kết quả:* Các văn bản đôn đốc, chỉ đạo; văn bản báo cáo, phúc đáp, trả lời cơ quan, tổ chức, cá nhân có đơn thư, kiến nghị, phản ánh.

**6. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về thi hành án hành chính**

a) *Đơn vị chủ trì tham mưu thực hiện:* Tổng cục Thi hành án dân sự.

b) *Cơ quan, đơn vị phối hợp:* Vụ Phổ biến, giáo dục pháp luật, Cục Công nghệ thông tin, Báo Pháp luật Việt Nam thuộc Bộ Tư pháp và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

c) *Thời gian thực hiện:* Cả năm 2022.

d) *Kết quả:* Các quy định của pháp luật về THAHC được tuyên truyền, phổ biến, giáo dục đến cán bộ, công chức trong cơ quan nhà nước và các tầng lớp nhân dân, qua đó góp phần nâng cao nhận thức, hiểu biết về pháp luật THAHC.

**7. Tăng cường công tác phối hợp giữa Bộ Tư pháp với Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao và các bộ, ngành, địa phương có liên quan trong công tác quản lý nhà nước về thi hành án hành chính**

a) *Đơn vị chủ trì tham mưu thực hiện:* Tổng cục Thi hành án dân sự.

b) *Cơ quan, đơn vị phối hợp:* Các cơ quan chuyên môn thuộc Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, các bộ, ngành, địa phương và cơ quan, đơn vị có liên quan.

c) *Thời gian thực hiện:* Cả năm 2022.

d) *Kết quả:* Các văn bản chỉ đạo của liên ngành; Kết luận các cuộc họp liên ngành; Văn bản của Bộ Tư pháp, Tổng cục Thi hành án dân sự đề nghị các



cơ quan liên quan phối hợp chỉ đạo nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về THAHC.

### **8. Báo cáo, thống kê tình hình và kết quả công tác thi hành án hành chính trình Chính phủ, Quốc hội**

a) *Đơn vị chủ trì tham mưu:* Tổng cục Thi hành án dân sự tham mưu xây dựng Báo cáo của Bộ Tư pháp trình Chính phủ về tình hình và kết quả công tác THAHC và tham mưu Bộ Tư pháp giúp Chính phủ xây dựng báo cáo về công tác thi hành án để Chính phủ trình Quốc hội.

b) *Cơ quan, đơn vị phối hợp:* Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Văn phòng Bộ Tư pháp và cơ quan, đơn vị có liên quan.

c) *Thời gian thực hiện:* Trước ngày 05/4/2022 (đối với Báo cáo 06 tháng), trước ngày 05/8/2022 (đối với Báo cáo 10 tháng) và trước ngày 05/10/2022 (đối với Báo cáo 12 tháng).

d) *Kết quả:* Báo cáo kết quả công tác THAHC định kỳ 06 tháng và năm 2022 của Bộ Tư pháp trình Chính phủ và Báo cáo về công tác thi hành án 10 tháng và năm 2022 của Chính phủ trình Quốc hội.

### **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Tổng cục Thi hành án dân sự, Cục Thi hành án dân sự các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm thực hiện, tham mưu triển khai thực hiện các nhiệm vụ, hoạt động cụ thể được giao tại Kế hoạch này, bảo đảm về tiến độ, chất lượng và hiệu quả.

2. Các đơn vị có liên quan thuộc Bộ Tư pháp, trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm phối hợp với Tổng cục Thi hành án dân sự thực hiện Kế hoạch này.

3. Giao Tổng cục Thi hành án dân sự làm đầu mối theo dõi, đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch này; kịp thời tổng hợp tình hình thực hiện và đề xuất phương án xử lý các khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện Kế hoạch, báo cáo Lãnh đạo Bộ Tư pháp xem xét, quyết định.

4. Kinh phí triển khai thực hiện Kế hoạch này được thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước./.



1952  
1953  
1954